

Số: 2261/BGDĐT-GDDT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2023

V/v thực hiện chính sách phát triển,
bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc
trung ương (theo danh sách đính kèm)

Thực hiện Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tại Điểm a Khoản 4 Điều 2, Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành quy định về chính sách phát triển, bảo tồn tiếng các dân tộc. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Kế hoạch số 717/KH-BGDĐT ngày 08/5/2023 về việc khảo sát, đánh giá các chính sách phát triển, bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng báo cáo đánh giá việc thực hiện chính sách phát triển, bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số của địa phương (theo đề cương gửi kèm).

Báo cáo của quý Ủy ban gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Giáo dục dân tộc) trước ngày **10/6/2023** theo địa chỉ số 35 Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội; email: vtdlinh@moet.gov.vn

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ GDDT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH UBND TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
NHẬN CÔNG VĂN**

1	Vĩnh Phúc	18	Sơn La	35	Lâm Đồng
2	Hà Nội	19	Hoà Bình	36	Ninh Thuận
3	Ninh Bình	20	Thanh Hoá	37	Bình Phước
4	Hải Dương	21	Nghệ An	38	Đồng Nai
5	Hà Giang	22	Hà Tĩnh	39	Bình Thuận
6	Cao Bằng	23	Quảng Bình	40	Bà Rịa - VT
7	Lào Cai	24	Quảng Trị	41	An Giang
8	Bắc Kạn	25	TT- Huế	42	Vĩnh Long
9	Lạng Sơn	26	Quảng Nam	43	Kiên Giang
10	Tuyên Quang	27	Quảng Ngãi	44	Hậu Giang
11	Thái Nguyên	28	Bình Định	45	Cần Thơ
12	Yên Bái	29	Phú Yên	46	Trà Vinh
13	Phú Thọ	30	Khánh Hòa	47	Sóc Trăng
14	Bắc Giang	31	Kon Tum	48	Bạc Liêu
15	Quảng Ninh	32	Gia Lai	49	Cà Mau
16	Lai Châu	33	Đắk Nông	50	Tây Ninh
17	Điện Biên	34	Đắk Lắk		

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Về chính sách phát triển, bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc

(Kèm theo công văn số /BGDDT-GDDT ngày /5/2023)

I. Các chủ trương, chính sách để bảo tồn phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc

1. Các chủ trương, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phát triển bảo tồn tiếng nói chữ viết đang được triển khai ở địa phương (*cần nêu tên các văn bản và cụ thể từng nội dung trong văn bản, ví dụ¹*)

2. Tham mưu của các sở, ngành đối với Tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo và các chính sách của địa phương để bảo tồn tiếng nói chữ viết các dân tộc.

II. Thực trạng phát triển, bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc

1. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP (*thống kê theo Biểu 01, năm học 2022-2023*)

- Số trường, số lớp, số học sinh học tiếng dân tộc thiểu số;
- Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên;
- Cơ sở vật chất phục vụ dạy học tiếng dân tộc thiểu số;
- Việc thực hiện chính sách đối với giáo viên, học sinh và cơ sở giáo dục dạy học tiếng dân tộc thiểu số.

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg (*thống kê theo Biểu 02, trong 02 năm 2022 và 2023*)

- Số người được đào tạo và cấp Chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số;
- Số cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi được bồi dưỡng và cấp Chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;
- Việc thực hiện chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

¹ - Khoản 3 Điều 5 Hiến pháp năm 2013 quy định “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình”.

- Khoản 2 Điều 21 Luật di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định “Dạy tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo yêu cầu công việc; dạy tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số cho học sinh người dân tộc thiểu số theo quy định của Luật giáo dục; xuất bản sách, báo, thực hiện các chương trình phát thanh, truyền hình, sân khấu bằng tiếng dân tộc thiểu số”.

- Khoản 2 Điều 11 Luật Giáo dục năm 2019 quy định “Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình theo quy định của Chính phủ”.

3. Thực trạng sử dụng tiếng nói, chữ viết các dân tộc trong cộng đồng, các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền (ngoài mục 1 và mục 2)

- Các phương thức lưu truyền tiếng dân tộc thiểu số trong cộng đồng;
- Phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số; các hình thức thông tin giáo dục, tuyên truyền, triển lãm, quảng bá tiếng dân tộc thiểu số;
- Phát hành văn hoá phẩm bằng chữ viết của dân tộc thiểu số và bằng song ngữ (Tiếng Việt - Tiếng dân tộc thiểu số);
- Nghiên cứu, khai thác, giới thiệu văn hoá, văn học nghệ thuật bằng tiếng nói, chữ viết các dân tộc.

III. Đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc biên soạn sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số (08 tiếng theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT)

1. Các căn cứ để đề xuất

- Nhu cầu học tiếng dân tộc thiểu số của con em đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn theo từng cấp học, lớp học;
- Trữ lượng văn hóa dân tộc thiểu số đủ mức giàu có, phong phú để xây dựng sách giáo khoa lên đến lớp học phù hợp. Đặc biệt chú ý đến vốn văn học dân gian, văn học viết của dân tộc thiểu số đủ cung cấp ngữ liệu cho việc biên soạn sách giáo khoa;
- Đội ngũ trí thức dân tộc có đủ năng lực và kinh nghiệm trong việc tham gia biên soạn sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số đến cấp học, lớp học phù hợp;
- Đội ngũ giáo viên hiện tại và khả năng đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng nhu cầu dạy học tiếng dân tộc thiểu số đến cấp học, lớp học phù hợp;
- Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, việc thực hiện chính sách đối với người dạy và người học tiếng dân tộc thiểu số.

2. Đề xuất biên soạn sách giáo khoa tiếng dân tộc thiểu số theo từng cấp học, lớp học của từng tiếng dân tộc thiểu số quy định tại Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT theo nhu cầu của địa phương (*Thống kê theo biểu số 3*).

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi
 2. Khó khăn
 3. Sự phù hợp, bất cập của các chính sách hiện nay so với thực tiễn của việc bảo tồn phát triển tiếng nói, chữ viết các dân tộc, và nhu cầu được học, sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.
 4. Nhiệm vụ giải pháp và đề xuất kiến nghị
-

**THỐNG KÊ VỀ DẠY VÀ HỌC TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM HỌC
2022 - 2023**

TT	Dạy tiếng dân tộc	Tiếng dân tộc thiểu số tổ chức dạy trong trường phổ thông của địa phương		
		Tiếng ...	Tiếng ...	Tiếng ...
1	Tiểu học			
	Tổng số trường dạy học tiếng dân tộc thiểu số			
	Tổng số lớp dạy học tiếng dân tộc thiểu số			
	Tổng số học sinh học tiếng dân tộc thiểu số			
	Trong đó số HS: - Lớp 1			
	- Lớp 2			
	- Lớp 3			
	- Lớp 4			
	- Lớp 5			
	Tổng số giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số			
	Giáo viên dạy tiếng dân tộc là người dân tộc thiểu số			
	Số giáo viên có Chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số			
	Số giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo dạy tiếng dân tộc thiểu số			
2	Trung học cơ sở			
	Tổng số trường dạy học tiếng dân tộc thiểu số			
	Tổng số lớp dạy học tiếng dân tộc thiểu số			
	Tổng số học sinh học tiếng dân tộc thiểu số			
	Trong đó số HS: - Lớp 6			
	- Lớp 7			
	- Lớp 8			

	- Lớp 9			
	Tổng số giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số			
	Giáo viên dạy tiếng dân tộc là người dân tộc thiểu số			
	Số giáo viên có Chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số			
	Số giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo dạy tiếng dân tộc thiểu số			
3	Trung học phổ thông			
	Tổng số trường dạy học tiếng dân tộc thiểu số			
	Tổng số lớp dạy học tiếng dân tộc thiểu số			
	Tổng số học sinh học tiếng dân tộc thiểu số			
	Trong đó số HS: - Lớp 10			
	- Lớp 11			
	- Lớp 12			
	Tổng số giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số			
	Giáo viên dạy tiếng dân tộc là người dân tộc thiểu số			
	Số giáo viên có chứng chỉ đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số			
	Số giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo dạy tiếng dân tộc thiểu số			

ngày...thángnăm 2023

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**THỐNG KÊ VỀ BỒI DƯỠNG TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ
CHO CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC (theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg)**

Năm	Tiếng DTTS	Số lớp bồi dưỡng	Số giáo viên tham gia giảng dạy	Số học viên tham gia bồi dưỡng	Số học viên được cấp chứng chỉ	Ghi chú
2022	Tiếng ...					
	Tiếng ...					
	Tiếng ...					
	Tiếng ...					
2023	Tiếng ...					
	Tiếng ...					
	Tiếng ...					
	Tiếng ...					
Tổng						

ngày...thángnăm 2023

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐỀ XUẤT BIÊN SOẠN SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ
THEO TỪNG CẤP HỌC, LỚP HỌC**

STT	Môn học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	Tiếng Bahnar							
2	Tiếng Chăm							
3	Tiếng Êđê							
4	Tiếng Jrai							
5	Tiếng Khmer							
6	Tiếng Mông							
7	Tiếng Mnông							
8	Tiếng Thái							

ngày...thángnăm 2023

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)